

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS ĐẠI AN
NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018);

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/ QĐ-UBND ngày 18/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 12/KH-SGDĐT ngày 19/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc Tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Hướng dẫn số 667/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND phường Thành Nam;

Căn cứ Kế hoạch số 123/KH-THCSĐA ngày 30/8/2025 của trường THCS Đại An về việc thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường THCS Đại An xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trường THCS Đại An luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, của UBND phường Thành Nam. Đặc biệt, cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, ủng hộ, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục, động viên thầy trò cố gắng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 đã có những ảnh hưởng tích cực tới công tác quản lý, lãnh đạo điều hành, công tác dạy và học của nhà trường.

Việc thực hiện chính quyền 2 cấp sẽ tăng quyền tự chủ, sự chủ động của mỗi nhà trường.

Trong những năm gần đây học sinh, phụ huynh và cán bộ, nhân dân địa phương đã có niềm tin tuyệt đối về chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Nhận thức về vai trò giáo dục chưa thực sự thống nhất, đồng thuận trong các cấp quản lý và các tầng lớp nhân dân. Vẫn còn tư duy bao cấp, sức ì trong nhận thức, tác phong quan liêu trong ứng xử với giáo dục của nhiều cấp, nhiều ngành, của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bệnh thành tích, hư danh, chạy theo bằng cấp trong cán bộ và người dân chậm được khắc phục

Nguồn lực cho giáo dục vẫn phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách cấp trên, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện CT GDPT 2018 ngày càng cao. Ở vùng nông thôn, kinh tế hộ gia đình chưa thật sự vững mạnh, việc huy động nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ nhà trường còn nhiều hạn chế.

Nguy cơ từ mạng xã hội: Học sinh dễ bị tác động tiêu cực bởi thông tin xấu độc, lối sống lệch chuẩn, văn hóa bạo lực, game online,.. một số phụ huynh còn phó mặc việc giáo dục cho nhà trường; sự vào cuộc của đoàn thể, địa phương chưa thật sự mạnh mẽ gây khó khăn cho công tác quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống..

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đội ngũ cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị vững vàng, trách nhiệm cao trong công tác. Phần lớn giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT; có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Học sinh: Đa số học sinh ngoan, đoàn kết, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, có ý thức phấn đấu trong học tập; nhiều em có năng khiếu nổi bật trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, nghệ thuật; phong trào thi đua học tập, rèn luyện phát triển đều.

- Cha mẹ học sinh: Nhà trường luôn nhận được sự tin tưởng, đồng hành, và ủng hộ của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục.

2.2. Điểm yếu

a) Về đội ngũ

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn: 01 (tỷ lệ 4,8 %).

- Một số giáo viên tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm lớp chưa nhiều, kỹ năng quản lý lớp học và xử lý tình huống sư phạm còn hạn chế.

- Vẫn còn giáo viên ngại đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn trong ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ AI.

- Chất lượng đội ngũ tuy đồng đều nhưng chưa có nhiều giáo viên đạt trình độ chuyên môn thật sự xuất sắc để dẫn dắt, bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn mũi nhọn.

b) Về phía học sinh

- Một bộ phận học sinh chưa có động cơ học tập đúng đắn, còn mải chơi.

- Nhiều em chưa có ý thức tự học, thiếu kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, hợp tác; một số em còn thụ động, ỷ lại vào sự kèm cặp của giáo viên, cha mẹ.

- Không ít HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn: bố mẹ ly hôn ở với ông bà, với gia đình cô, chú; một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

c) Cơ sở vật chất

- Mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học, song một số phòng chức năng và thiết bị dạy học chưa đồng bộ, còn thiếu so với nhu cầu của chương trình GDPT 2018.

- Hệ thống trang thiết bị hiện đại (Ti vi, bảng tương tác, phòng học thông minh...) chưa có, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Các thiết bị dạy học tối thiểu các môn theo chương trình GDPT 2018 còn thiếu, nhà trường đang sử dụng các thiết bị cũ. Kinh phí mua các thiết bị mới chưa có.

3. Kết quả năm học 2024-2025

3.1. Công tác phổ cập giáo dục:

Trường được công nhận trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

3.2. Chất lượng giáo dục toàn diện:

- Kết quả rèn luyện: Tỷ lệ xếp điểm rèn luyện loại tốt là 96,7% (năm học trước là 94,59%), xếp loại khá là 3,3% (năm học trước là 5,41%), loại đạt là 0%, không có học sinh xếp loại không đạt, không có học sinh mắc tệ nạn xã hội, không có học sinh vi phạm pháp luật.

- Kết quả học tập: Tỷ lệ loại tốt là 40%, xếp loại khá là 48,4.1%, loại đạt là 9.8%; loại chưa đạt là 0,1%.

- 100% học sinh lớp 9 được xét và công nhận tốt nghiệp THCS (loại giỏi 54 em, loại khá 41 em).

- Chất lượng giáo dục đại trà có nhiều tiến bộ so với năm học trước, kết quả kiểm tra khảo sát cuối kì I xếp thứ 4/18 trường trong huyện, kì II xếp thứ 5/18.

- Thi học sinh giỏi lớp 9: Xếp thứ 1/18 trường. Cấp huyện có 1 giải nhất, 4 giải nhì, 1 giải 3, 2 giải khuyến khích. Cấp tỉnh có 3 giải ba, 2 giải khuyến khích.

- Thi học sinh giỏi lớp 8: Xếp thứ 6/18 trường. Cấp huyện có 2 giải ba, 3 giải khuyến khích. Xếp chung toàn đoàn 2/18 trường.

- Thi HGS TĐTT cấp huyện có 4 giải nhất, 1 giải nhì, 3 giải ba, 5 giải khuyến khích. Cấp tỉnh 2 giải nhất, 2 giải khuyến khích (xếp thứ 2/19 trường).

- Thi vào THPT 2025-2026: có 111 học sinh thi vào THPT có 99 học sinh đỗ vào các trường THPT trong toàn tỉnh đạt tỷ lệ 89,1%, có 01 học sinh thi đỗ vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong.

Trường được UBND huyện đánh giá xếp loại: Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ(xếp thứ 3/19 trường).

Nhà trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025–2030, Trường THCS Đại An xây dựng mục tiêu chung:

+ Khẳng định uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững và phát huy vị thế là một trong những trường có chất lượng giáo dục nằm trong top 150 của tỉnh Ninh Bình.

+ Xây dựng môi trường học đường an toàn – thân thiện – kỷ cương – sáng tạo, trong đó học sinh chăm ngoan, học giỏi, năng động, tự tin, giàu lòng nhân ái.

+ Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, sáng tạo trong đổi mới, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 và xu thế hội nhập.

- Định hướng chiến lược của nhà trường với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi là:

Sứ mệnh: Trường THCS Đại An là nơi nuôi dưỡng và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho học sinh; tạo cơ hội để mỗi em được học tập, rèn luyện trong môi trường thân thiện, an toàn, hiện đại; trở thành công dân có ích cho gia đình, quê hương và đất nước.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường THCS Đại An trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín của phường, nằm trong nhóm trường tiên tiến của tỉnh Ninh Bình; là điểm đến tin cậy của phụ huynh, học sinh và là môi trường để giáo viên khẳng định năng lực, phát triển nghề nghiệp.

Các giá trị cốt lõi

- Trách nhiệm: mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh có tinh thần trách nhiệm cao với bản thân, tập thể và xã hội.

- Tôn trọng: xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt.

- Hợp tác: phát huy tinh thần đoàn kết, chia sẻ, cùng nhau tiến bộ.

- Sáng tạo: khuyến khích đổi mới, tư duy độc lập, phát triển năng lực cá nhân.

- Nhân ái: yêu thương, sẻ chia, biết sống nhân văn, vì cộng đồng.

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề: Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển.

Để thực hiện mục tiêu chung, trường THCS Đại An tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là: Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày

Hai là: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 9 sau tốt nghiệp); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh;

Ba là: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình.

Bốn là: Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện

hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Mục tiêu cụ thể về xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh toàn trường như sau:

+ Xếp loại kết quả học tập:

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	122	49	40	59	48,4	12	9,8	01	0,08
7	140	55	39,2	69	49,2	15	10,7	01	0,07
8	150	59	39,3	75	50	16	10,6	0	0
9	133	54	40,6	63	47,4	16	12	0	0
Tổng	545	217	39,8	266	48,8	59	10,8	02	0,03

+ Xếp loại rèn luyện:

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	122	118	96,7	4	3,3	0	0	0	0
7	140	136	97,1	4	2,9	0	0	0	0
8	150	144	96,0	6	4,0	0	0	0	0
9	133	130	97,7	3	2,3	0	0	0	0
Tổng	545	528	96,9	17	3,1	0	0	0	0

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh: Có học sinh tham gia ở tất cả các môn nhà trường đăng ký, phần đầu đạt từ 5 giải trở lên.

- Thi KHKT, Ngày hội STEM dành cho học sinh: Có sản phẩm tham dự, đạt giải cấp phường; phần đầu có sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 công lập đạt từ 87 – 92% trở lên, xếp trong top 100 trường trong toàn tỉnh.

Có học sinh trúng tuyển vào các trường THPT chuyên của tỉnh.

- Các cuộc thi, hội thi khác: Nhà trường có học sinh và giáo viên tham dự; phần đầu đạt giải từ cấp phường trở lên.

- Phong trào viết sáng kiến (SKKN): 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có sáng kiến hoặc giải pháp cải tiến trong quản lý, dạy học; phần đầu có từ 10 sáng kiến đạt loại khá trở lên cấp xã, có sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức (thi giáo viên giỏi, văn nghệ, thể thao, tìm hiểu pháp luật, phần đầu đạt giải từ loại khá trở lên)

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

1.1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần.

- Học kỳ I: 18 tuần (Từ ngày 05/9/2025 → 17/01/2026).

- Học kỳ II: 17 tuần (Từ ngày 19/01/2026 → 24/5/2026).

1.2. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và triển khai thực hiện nghiêm túc theo khung phân phối chương trình 35 tuần học, đảm bảo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

2.1. Buổi 1:

- Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (100% học sinh).

- Tổ chức dạy các buổi sáng thứ 2, 3, 4, 5, 6 và các buổi chiều thứ 2, 3, 4 trong tuần.

- Khung chương trình như sau.

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I	Môn học												

1	Ngữ Văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Tiếng Anh	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	GDCD	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	LS&ĐL	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
6	KHTN	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	27	25	52	27	25
8	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
II Hoạt động giáo dục bắt buộc													
1	HĐTN, HN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	GDĐP	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết		1015	522	493	1015	522	493	1032	540	493	1032	540	493
Số tiết/tuần		29			29			29,5			29,5		

Buổi 2:

-Nội dung: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt; bồi dưỡng HSG; ôn thi tuyển sinh vào 10; tổ chức một số câu lạc bộ(Câu lạc bộ môn học; câu lạc bộ TDĐT; câu lạc bộ KHKT/STEM); trải nghiệm trong và ngoài nhà trường; giáo dục KNS...tùy thuộc vào nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Thời gian, thời lượng:

STT	Nội dung	Thời lượng	Thời gian	Đối tượng
1	Bồi dưỡng HSG	Từ 1-2 tiết/tuần	Chiều thứ 6	Học sinh lớp 9.
2	Ôn thi THPT	Từ 1-2 tiết/tuần	Chiều thứ 5, sáng thứ 7	Học sinh lớp 9.
3	Phụ đạo học sinh có kết quả chưa đạt học	Từ 1-2 tiết/tuần	Chiều thứ 6	Học sinh các khối lớp có kết quả chưa đạt ở học kỳ

	kỳ trước			trước.
4	Câu lạc bộ	Từ 1-2 tiết/tuần	Chiều thứ 6	Mọi học sinh có nhu cầu.

Riêng nội dung giáo dục KNS được lồng ghép trong giờ sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Nội dung trải nghiệm ngoài nhà trường sẽ tổ chức vào thứ 7, CN khi có sự đồng thuận của CMHS.

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2025, 2026; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường ...)

- **Nhân lực:** Sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên hiện có; phân công chuyên môn khoa học, phù hợp năng lực và điều kiện thực tế; tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, CNTT, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ.

- **Cơ sở vật chất – thiết bị:** Thực hiện Kế hoạch tài chính năm 2025, 2026, kế hoạch phát triển, bảo quản, sử dụng, mua sắm bổ sung và tiếp nhận cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công nghệ thông tin; ưu tiên đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới PPDH, KTĐG theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- **Xã hội hóa giáo dục:** Huy động sự ủng hộ, đồng hành của CMHS, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương nhằm tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy học và giáo dục.

- **Quản lý sử dụng:** Bố trí, sử dụng các nguồn lực hợp lý, minh bạch, hiệu quả, gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả

1.1. Mục tiêu:

- Thực hiện đúng, đủ, hiệu quả chương trình năm học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Đảm bảo 100% học sinh được học tập đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018;

- Nâng cao chất lượng dạy học, rèn luyện phẩm chất, năng lực học sinh; kết quả giáo dục ổn định, bền vững.

1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong đó thể hiện được “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền)

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn (ngày 20 tháng 8 năm 2025).

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

+ Kế hoạch dạy học môn học

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tất cả các khối 6,7,8,9 đều thống nhất chung 1 bộ sách, cụ thể:

STT	Tên sách/Lớp	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn 6,7,8,9 (Tập 1,2)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 6,7,8,9 (Tập 1,2)	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tiếng Anh 6,7,8,9 (Tập 1,2)	Giáo dục Việt Nam	
4	Giáo dục công dân 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
5	Khoa học tự nhiên 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Lịch sử - Địa lí 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Tin học 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Công nghệ 6,7,8	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 6,7,8,9	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh Diều
10	Mĩ thuật 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
11	Giáo dục thể chất 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động trải nghiệm – HN 6,7,8,9	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
13	HD Giáo dục địa phương 6,7,8,9	Đại học Sư Phạm	
14	Công nghệ 9 - Hướng nghiệp	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
15	Công nghệ 9 - Lắp đặt mạng điện trong	Nhà xuất bản Giáo	Kết nối tri thức với cuộc sống

	nhà	dục Việt Nam	
	Công nghệ 9 - Chế biến thực phẩm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

+ **Kế hoạch bài dạy:** Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung giáo án Kế hoạch bài dạy của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó Kế hoạch bài dạy phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên nhà trường soạn Kế hoạch bài dạy mới.

Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu Kế hoạch bài dạy theo quy định của môn học. Đối với những môn học không quy định thì thực hiện theo gợi ý của buổi tập huấn của Sở giáo dục. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn Kế hoạch bài dạy theo nội dung tập huấn đã thống nhất.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp (nếu có)

- Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành;

- Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch, thực hiện Kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Căn cứ Khung kế hoạch dạy học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy đáp ứng chương trình dạy học, Kế hoạch bài dạy được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; Kế hoạch bài dạy có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xếp thời khóa biểu chủ động, sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.3. Người phụ trách/thực hiện

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách. Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên phụ trách

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 05/9;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 05/9;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 05/9;

- KHBD :Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường,

2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.

- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Tăng cường trao đổi, học tập, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài xã.

2.3. Người phụ trách/thực hiện

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng/tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều tự chủ, chủ động với công việc được giao;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, QL có hiệu quả

3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt Kế hoạch bài dạy khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3);

- Giáo viên khi xây dựng Kế hoạch bài dạy chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường (mức Đạt – Khá là phổ biến), đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). Kế hoạch bài dạy chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu

cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi KH bài dạy; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

- Nhà trường chỉ đạo Đội TNTP, chi Đoàn, các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng các nền tảng số vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử; tập huấn cho 100% giáo viên về sử dụng AI, sử dụng Office 365; sử dụng các ứng dụng của AI, Office 365 vào soạn Kế hoạch bài dạy, giảng dạy, KTĐG... Tiếp tục phối hợp với các đơn vị công nghệ (VNPT, OLM...) để tập huấn và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm mới vào quản lý, dạy học (phần mềm VNedu, ôn luyện...).

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử & Địa lý. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

3.3. Người phụ trách/Thực hiện

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ do tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm;

- Giáo viên phụ trách Công nghệ thông tin kết hợp với các tổ chức: Tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt Kế hoạch bài dạy.

3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% Kế hoạch bài dạy đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng, 100% số giáo viên ứng dụng được Office 365, AI

4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Mục tiêu

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh cuối năm:

+ Chi tiêu phân đầu kết quả Rèn luyện của học sinh cuối năm:

+ Xếp loại kết quả học tập:

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	122	49	40	59	48,4	12	9,8	01	0,08
7	140	55	39,2	69	49,2	15	10,7	01	0,07
8	150	59	39,3	75	50	16	10,6	0	0
9	133	54	40,6	63	47,4	16	12	0	0
Tổng	545	217	39,8	266	48,8	59	10,8	02	0,03

+ Xếp loại rèn luyện:

Lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	122	118	96,7	4	3,3	0	0	0	0
7	140	136	97,1	4	2,9	0	0	0	0
8	150	144	96,0	6	4,0	0	0	0	0
9	133	130	97,7	3	2,3	0	0	0	0
Tổng	545	528	96,9	17	3,1	0	0	0	0

4.2. Giải pháp chính

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ điểm cá nhân bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, triển khai học bạ số ở tất cả các khối lớp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong sổ các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ. Giao các đ/c nhóm trưởng phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương kiểm tra việc đánh giá thường xuyên của giáo viên trong nhóm và rút kinh nghiệm (nếu có). Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

b) Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi KH dạy học và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ

học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử & Địa lý, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, địa lý (nhất là các vấn đề /nội dung mới do sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025) hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tuyển sinh, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Nhà trường tăng cường tổ chức các lần khảo sát học sinh theo tháng, học sinh khối 9. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiến bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề khảo sát (đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THCS trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Xây dựng và sử dụng hiệu quả học liệu điện tử, ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng và sử dụng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi giáo viên, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Giáo viên thường xuyên giao bài và khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra trên trang OLM. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức kiểm tra trực tuyến.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Nhà trường tổ chức kiểm tra định kì tập trung các môn nhiều giờ.
- Thi thử tuyển sinh vào lớp 10.

4.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm: Tổ chuyên môn.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.
- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.
- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 70% từ loại đạt trở lên.

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

5.1: Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định (là 2 lần/ tháng) và đột xuất khi hiệu trưởng/ Phó HT phụ trách chuyên môn yêu cầu.

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sau kết thúc học kỳ 5 ngày

- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi

về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính (có thể triển khai bằng văn bản đối với các nội dung hành chính, dành thời lượng trao đổi trực tiếp cho các nội dung chuyên môn). Các nội dung sinh hoạt, thảo luận phải được thể hiện đầy đủ, rõ ràng bằng biên bản, kể cả nội dung bồi dưỡng đồng nghiệp, các ý kiến chỉ đạo của BGH (khi có BGH sinh hoạt cùng).

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

- Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 01 người tiên phong đi đầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá (trừ những GV đã có tên và đã thực hiện việc tiên phong đổi mới của năm học trước liền kề). Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng các nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp. Phải có tên GV đăng ký tiên phong đổi mới, phải có tiết dạy và các hoạt động chuyên môn thể hiện sự đổi mới (có báo cáo đánh giá cuối mỗi kỳ, cuối năm học)..

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEM.

- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tuyển sinh vào 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; dạy Toán và môn khoa học bằng tiếng Anh; sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sử dụng hệ thống âm thanh... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phân biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Nhà trường chủ động đề nghị sự giúp đỡ của Hội đồng chuyên môn của Sở GDĐT hoặc sự trợ giúp từ các trường THCS có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Nhà trường tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3, 19-5;

5.3. Người phụ trách/Thực hiện

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn

5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo NĐ 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn.

- Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% giáo viên được tham gia tập huấn các mô-đun trong việc triển khai CT GDPT 2018. 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

6.1. Mục tiêu

- Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi tuyển sinh vào 10, thành tích các cuộc thi về tiếng Anh, về KHKT, thi HSG văn hóa, TDTT .

- Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá để đạt được chỉ tiêu đề ra.

6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2026

- Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp ôn tập phù hợp cho học sinh theo phương châm phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”;

- Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh chưa đạt.

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy.

- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học.

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Các cuộc thi, hội thi

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên có năng lực, phẩm chất tham gia bồi dưỡng các đội tuyển.

- Lựa chọn, thành lập các đội tuyển theo hướng dẫn của Sở GDĐT(Khối 9: Văn, Toán, Anh, Địa; khối 8: Văn, Toán, Anh)

- Tổ chức bồi dưỡng theo tinh thần công văn dạy học 2 buổi/ ngày; đồng thời lồng ghép bồi dưỡng trên các giờ học chính khóa.

c) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ...

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020...

- Môn khoa học tự nhiên: Chọn hai chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/kì, ...

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM.

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

d) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

6.3. Người phụ trách/ thực hiện

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn. Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM: Giao đồng chí Khoa, Đính, Cường chịu trách nhiệm; cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp giao đồng chí Đạt phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

6.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

6.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- **Giải HSG cấp tỉnh:** 2 giải nhì, 3 giải ba và 2 giải khuyến khích

- **Kết quả các cuộc thi, hội thi:** xếp trong top 150 của tỉnh

- **Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT:** xếp trong top 100/ toàn tỉnh.

7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường trong và ngoài xã/ phường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan tỏa những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục

- Thực hiện hoạt động cụm trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình và đặc thù của cụm/ địa phương phường Thành Nam. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Cấp trường: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thi theo hướng dẫn của SGD

- Cấp cơ sở và cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp cơ sở (nếu có) và GVDG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.

- Nhà trường tổ chức tập huấn bồi dưỡng và tham gia các đợt tập huấn của Sở/ xã/phường cho GV về PP và KTDH tích cực, về kỹ năng làm công tác GVCN (nếu có).

- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

c) Phong trào viết và vận dụng SKKN

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường

- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường. Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết SKKN dự thi, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ

tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết SKKN với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT

7.3. Người thực hiện/phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Ban trí dục.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt

+ Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm /tỉnh: 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường và có giáo viên tham gia cấp tỉnh.

+ Sáng kiến kinh nghiệm: 100% giáo viên tham gia và có 03 kiến được công nhận cấp tỉnh

8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT

8.1. Mục tiêu

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT về quản lý dạy thêm, học thêm.

- Đáp ứng nhu cầu chính đáng của học sinh trong việc củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng học tập.

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đặc biệt ở các lớp cuối cấp.

8.2. Giải pháp chính

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các quy định dạy thêm, học thêm theo đúng pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm công khai, minh bạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân công giáo viên có năng lực, phẩm chất đạo đức, uy tín tham gia giảng dạy; đảm bảo nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

- Thực hiện chế độ quản lý, giám sát chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm; công khai mức thu chi, đảm bảo quyền lợi của học sinh và giáo viên.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời điều chỉnh những hạn chế, sai sót trong quá trình triển khai.

8.3. Người thực hiện/phụ trách

- Ban giám hiệu nhà trường.
- Tổ chuyên môn và giáo viên trực tiếp giảng dạy.
- Bộ phận kế toán, văn phòng hỗ trợ công tác quản lý.

8.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026.

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Tổ chức các lớp dạy thêm, học thêm đúng quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- 100% học sinh chưa đạt được tham gia được củng cố, nâng cao kiến thức, cải thiện kết quả học tập.
- Không để xảy ra tình trạng vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.
- Góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi; giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt; tăng chất lượng mũi nhọn của nhà trường.

9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, quan tâm công tác giáo dục thể chất

9.1. Mục tiêu

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;
- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;
- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

9.2. Giải pháp chính

- Tiếp tục thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh nhà trường. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục QPAN, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng cháy chữa cháy, chống đuối nước; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trong giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo GV GDTC duy trì nền nếp thực

hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Xây dựng các câu lạc bộ: Xây dựng các CLB: CLB truyền thông - CNTT, CLB thể thao, CLB Âm nhạc, CLB Mỹ thuật... Phân công GV phụ trách các CLB. Chủ tịch các CLB là các em HS. GV phụ trách CLB hướng dẫn HS xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích.

- Giao 01 đ/c GV có kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động cho HS phụ trách nhóm GV dạy Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. GV phụ trách Đội kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công dạy hoạt động TN, HN tổ chức các hoạt động phù hợp theo từng chủ đề, từng khối, lớp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của nội dung CT GDPT 2018.

- Giáo dục truyền thống địa phương: Thực hiện dạy học Nội dung giáo dục địa phương theo quy định. GV dạy GDĐP có thể kết hợp với GV dạy TNHN và Đội TNTP để thực hiện một số chủ đề, nhất là những chủ đề gắn với tìm hiểu thực tế, dạy học ngoài không gian lớp học như: Di tích lịch sử văn hóa, danh nhân ...

- Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa, các bệnh viện, nhà máy...

9.3. Người thực hiện/phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với các tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp

9.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026.

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được giáo dục, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống và thể chất theo kế hoạch.

- Giảm thiểu học sinh vi phạm nội quy, nâng cao tinh thần đoàn kết, ý thức tập thể.

- Phong trào thể dục thể thao phát triển, học sinh có thói quen rèn luyện sức khỏe; tham gia các hội thi, hội khỏe đạt kết quả tốt.

10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

10.1. Mục tiêu

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giúp học sinh phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết ban đầu về nghề nghiệp, phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.
- Góp phần định hướng phân luồng sau THCS, giúp học sinh lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp.

10.2. Giải pháp chính

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp lứa tuổi học sinh THCS.
- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm GDNN–GDTX, doanh nghiệp tại địa phương để tổ chức hoạt động tham quan, giao lưu, định hướng nghề nghiệp.
- Lồng ghép nội dung hướng nghiệp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ.
- Khuyến khích học sinh tìm hiểu, bày tỏ nguyện vọng, phát huy năng lực cá nhân; tạo cơ hội cho các em được rèn luyện kỹ năng, hình thành ý thức định hướng nghề nghiệp từ sớm.

10.3. Người thực hiện/phụ trách

- Ban giám hiệu.
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội.
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

10.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong cả năm học 2025 – 2026.

10.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.
- Học sinh có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, biết định hướng bản thân phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện gia đình.
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập hoặc tham gia các chương trình đào tạo nghề phù hợp ngày càng tăng; góp phần thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh.

11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng CT 2018

11.1. Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

11.2. Giải pháp chính

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ, Sở tổ chức; triển khai hiệu quả nội dung tập huấn vào thực tế giảng dạy.
- Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong dạy học và kiểm tra đánh giá.
- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, tạo động lực để giáo viên phát huy năng lực, sáng tạo.

11.3. Người thực hiện/phụ trách

- Ban giám hiệu.
- Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

11.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong cả năm học 2025 – 2026.

11.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực theo kế hoạch.
- Đội ngũ giáo viên nắm vững yêu cầu, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.
- Chất lượng dạy học và quản lý giáo dục ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu nhất là học liệu số

12.1. Mục tiêu

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống học liệu, đặc biệt là học liệu số, phục vụ công tác dạy và học.

12.2. Giải pháp chính

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, nâng cấp kịp thời.
- Tăng cường ứng dụng CNTT và các phần mềm dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên xây dựng, chia sẻ học liệu số.
- Phối hợp với các cấp chính quyền, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị hiện có; thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa để nâng cao tuổi thọ sử dụng.

12.3. Người thực hiện/phụ trách

- Ban giám hiệu.
- Giáo viên phụ trách thiết bị, thư viện: Đ/c Nga, Đào.
- Giáo viên bộ môn.

12.4. Thời gian thực hiện: năm học 2025 – 2026.

12.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Hệ thống phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học được bổ sung, khai thác sử dụng hiệu quả.
- 100% giáo viên sử dụng thiết bị dạy học và học liệu số trong giảng dạy theo yêu cầu chương trình.
- Kho học liệu số của nhà trường được xây dựng, cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác dạy và học.

13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an ninh an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, hướng đến xây dựng trường học hạnh phúc

13.1. Mục tiêu

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...
- Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

13.2. Các giải pháp chính

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học
- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra.
- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDDT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDDT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDDT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...
- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Nhà trường, CMHS, công an phường. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo dục để học sinh có kỷ cương, nề nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.
- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi
- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

13.3. Người phụ trách/ thực hiện

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội.
- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

13.5. Thời gian thực hiện: Xuyên suốt năm học 2025 – 2026.

13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

14.1. Mục tiêu

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về công tác tuyển sinh.

- Đảm bảo tính minh bạch, công bằng, khách quan trong tuyển sinh.

- Thực hiện đầy đủ Quy chế công khai trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

14.2. Giải pháp chính

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp theo chỉ đạo của cấp trên; tổ chức triển khai công khai, minh bạch, thuận lợi cho phụ huynh và học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc điều tra phổ cập, nắm chắc số lượng học sinh trên địa bàn để tuyển sinh đúng đối tượng, đúng tuyển.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, các nguồn lực tài chính theo quy định hiện hành.

- Công bố công khai trên bảng tin, website của nhà trường và các kênh thông tin khác để phụ huynh, học sinh, xã hội nắm rõ.

14.3. Người thực hiện/phụ trách

- Ban giám hiệu.

- Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận văn phòng.

- Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

14.4. Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của Sở GD&ĐT.

14.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Công tác tuyển sinh thực hiện đúng quy định, hoàn thành đủ chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng, công bằng, minh bạch.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng hạn Quy chế công khai.

- Được phụ huynh, học sinh và xã hội đồng thuận, tin tưởng.

15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản trị nhà trường và hoạt động dạy học

15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học; tạo điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của nhà trường;

- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm trí tuệ nhân tạo;

- Góp phần hiện thực hóa mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

15.2. Giải pháp chính

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm, email hoặc google drive...; không phải in giáo án và ký duyệt hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của Vnedu/OLM...vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

15.3. Người thực hiện/phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;
- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;
- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ
- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

15.4. Thời gian thực hiện: Xuyên suốt năm học 2025 – 2026.

15.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- BGH, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;
- 100% giáo viên sử dụng các ứng dụng CNTT, khai thác học liệu điện tử trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;
- Phần đầu 80% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng.

16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

16.1. Mục tiêu

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

16.2. Các giải pháp chính

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;
- Nhà trường gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...
- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;
- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;
- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.
- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

16.4. Thời gian thực hiện: Cuối năm học

16.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;
- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

17. Nhiệm vụ 17: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

17.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;
- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

17.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD theo các văn bản quy định hiện hành;
- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn;
- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;
- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;
- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu, nâng dần chất lượng đầu vào của nhà trường;
- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học.

17.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, PHT, Ban KTNB nhà trường; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

+ Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;

+ Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trường ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

17.4. Thời gian thực hiện: Xuyên suốt năm học 2025 – 2026.

17.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

18. Nhiệm vụ 18: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội

18.1. Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, học sinh thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

18.2. Các giải pháp chính

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tấm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại nhà trường và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

18.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó Hiệu trưởng; Tổng PTĐ.

18.4. Thời gian thực hiện: Xuyên suốt năm học 2025 – 2026.

18.5. Dự kiến kết quả cần đạt

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với lãnh đạo và các tổ nhóm chuyên môn

1.1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường phổ thông. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trước cấp có thẩm quyền; sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Ký học bạ khối 8,9
- Duyệt Sổ ghi điểm khối 8,9
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn tổ KHTN
- Xây dựng kế hoạch nhà trường

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với Phó hiệu trưởng;

- Xây dựng KHGD nhà trường
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của các tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên
- Ký học bạ khối 6,7
- Ký giáo án các tổ trưởng
- Duyệt Sổ ghi điểm khối 6,7, sổ ghi đầu bài
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn tổ KHXH

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách và nghiệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ. Đề xuất với Hiệu trưởng để phân công giáo viên có năng lực làm Lãnh đội bồi dưỡng học sinh giỏi. Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trường. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Xây dựng KHGD tổ chuyên môn
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ
- Ký giáo án của các tổ viên
- Duyệt điểm của môn mình phụ trách, phân công nhóm trưởng các môn duyệt điểm trước khi duyệt với BGH

2. Đối với công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CBGVNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế phát ngôn, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

2.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

3. Chế độ thông tin, báo cáo, các cuộc họp

3.1. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CBGVNV thuận tiện theo dõi.

3.2. Các cuộc họp: Các cuộc họp của nhà trường được quy định

3.2.1. Hàng tuần

+ Họp Tập thể Lãnh đạo: Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì

+ Họp GVCN: Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì

3.2.2 Hàng tháng

+ Hội nghị Liên tịch mở rộng (gồm Chi ủy, BGH, Trưởng các đoàn thể, Tổ trưởng...): Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì.

+ Họp Hội đồng sư phạm nhà trường (gồm toàn thể viên chức, người lao động): Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì.

+ Họp Tổ chuyên môn: Đ/c tổ trưởng chủ trì

3.2.3. Họp giữa kỳ, cuối kỳ

+ Ban chuyên môn/ Ban kiểm tra nội bộ (gồm BGH, TT, Tổ phó,)

+ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3.2.4. Họp cha mẹ học sinh: 3 lần/năm học.

4. Quy định về hồ sơ, sổ sách

4.1. Hồ sơ nhà trường: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT

- Sổ đăng bộ.
- Học bạ học sinh.
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).
- Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).
- Sổ ghi đầu bài.
- Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
- Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.
- Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện.
- Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.

- Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh.
- Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh.
- Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp trung học cơ sở).

4.2. Hồ sơ của Tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm:

4.2.1. Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Tổ (Phó Hiệu trưởng phê duyệt)
- Kế hoạch dạy học môn học của Tổ CM (Phụ lục 1 công văn 5512) (Phó Hiệu trưởng phê duyệt)
- Kế hoạch dạy thêm, học thêm (với các môn có dạy, học thêm: BD HSG, ôn thi THPT, phụ đạo hs chưa đạt); (Phó Hiệu trưởng phê duyệt)
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục môn học (Phụ lục 2 công văn 5512) (Tổ trưởng phê duyệt)
- Sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (Tổ phó ghi biên bản)
- Các loại kế hoạch của nhà trường và các văn bản chỉ đạo chuyên môn khác.

4.2.2. Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học) (Tổ trưởng phê duyệt)
- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) (Được tổ trưởng/nhóm trưởng CM phê duyệt)
- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (điểm cá nhân)
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm) (Được PHT kiểm tra, nhận xét)
- Các văn bản, thông báo chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên Website, Zalo Trục VB, bảng tin. Toàn thể cán bộ, GV, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

5. Quy định về chuyên môn khác

Ngoài thực hiện những nội dung trong kế hoạch này, các tổ chức, cá nhân trong nhà trường phải thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp và Quy chế chuyên môn../.

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Minh Đức

HỘI ĐỒNG TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

Hội đồng trường họp ngày 03/9/2025 đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý cho bản Kế hoạch giáo dục trường THCS Đại An năm học 2025-2026. Hội đồng trường đồng ý với nội dung kế hoạch trên.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Đức

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH CHI TIẾT THEO TUẦN

Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận hoặc người phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
01/8 đến 05/9	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức kiểm tra lại và xét duyệt lên lớp lần 2. In sổ điểm, học bạ sau khi xét lên lớp. Sinh hoạt tổ chuyên môn. Tham gia các lớp tập huấn Phân công chuyên môn, xếp thời khoá biểu. Chuẩn bị mọi điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất... cho tuần học đầu tiên của năm học mới từ 08/9/2025 Kiểm kê, lập tờ trình tu sửa, mua sắm CSVC, trang thiết bị cho năm học mới. Chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. LĐVS trường, lớp. Khai giảng năm học mới Duyệt KHGD môn học, Tổ CM. Chốt danh sách đội tuyển HSG 	<ol style="list-style-type: none"> PHT TTCM TTCM, PHT HT Hoa, Loan, Nga, Khuê, Bách. Văn phòng Đoàn, Đội PHT HT PHT 	<ol style="list-style-type: none"> Hoàn thành trước 20/8 Tham gia đầy đủ, đúng thành phần. Có PCCM và TKB trước 01/9/2024 Đảm bảo đáp ứng yêu cầu KG thành công Trường lớp sạch, xanh. KG thành công Đầy đủ KHGD. Hoàn thành DS HSG 	
Tuần 1-HKI 08/9 đến 13/9	<ol style="list-style-type: none"> Bắt đầu chương trình HKI từ 08/9/2025, Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn., thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm học : Công khai kế hoạch, các khoản thu,... Phân loại đối tượng học sinh, lập danh sách và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh chưa đạt. Triển khai kiểm tra nề nếp, 	<ol style="list-style-type: none"> PHT GVCN GVBM Đoàn TN GVCN 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện tốt QCCM Họp PH thành công Phân loại xong đối tượng HD Tất cả HS có đầy đủ sách, vở, dụng cụ HT HS nắm 	

	<p>dụng cụ học tập đầu năm của học sinh</p> <p>5. Phổ biến nội quy nhà trường, TT 22.</p>		<p>được nội quy nhà trường, các TT xếp loại, đánh giá HS.</p>	
<p>Tuần 2-HKI</p> <p>15/9 đến 20/9</p>	<p>1. Duy trì nền nếp chuyên môn thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi sáng tạo KHKT và ngày hội STEM cấp trường</p> <p>3. Tham gia tập huấn chuyên môn theo lịch của Sở và SHCM tại trường</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. Đ/c Khoa</p> <p>3. HT, PHT, TTCM</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2. Duyệt xong KH</p> <p>3. Thực hiện đúng quy định.</p>	
<p>Tuần 3-HKI</p> <p>22/9 đến 27/9</p>	<p>1. Duy trì nền nếp chuyên môn thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức Hội nghị NG, CBQL, NLĐ.</p> <p>3. Hoàn thiện sản phẩm tham dự cuộc thi Sáng tạo KHKT của Sở KH-CN .</p> <p>4. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p> <p>5. Đăng ký viết SKKN.</p>	<p>1. PHT</p> <p>2. HT, CTCĐ</p> <p>3. đ/c Bách</p> <p>4. PHT, GV</p> <p>5. TTCM</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2. Tổ chức thành công Hội nghị.</p> <p>3. Có sp dự thi</p> <p>4. Thực hiện đúng quy định.</p> <p>5. 10 đ/c viết SKKN.</p>	
<p>Tuần 4-HKI</p> <p>29/9 đến 04/10</p>	<p>1. Duy trì nền nếp chuyên môn thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p> <p>3. SHCM, Tập huấn.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>4. PHT, GV</p> <p>3. PHT, TTCM</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2. Thực hiện theo KH</p>	
<p>Tuần 5-HKI</p> <p>06/10 đến 11/10</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nền nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng nền nếp giảng dạy và học tập trong nhà trường.</p> <p>3. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT</p> <p>3. PHT, GV</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2,3. Thực hiện đúng quy định</p>	

	kế hoạch			
Tuần 6-HKI 13/10 đến 18/10	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức hội thi sáng tạo KHKT và ngày hội STEM cấp trường. Xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh chuẩn bị KT chất lượng giữa kì I. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề. Chú trọng việc bồi dưỡng học sinh giỏi; thống nhất nội dung ôn tập, cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ 1, xây dựng ngân hàng đề KT để tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch Kết hợp Đoàn phường tổ chức tết Trung thu cho học sinh. 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT TTCM TTCM PHT,GV Đoàn, Đội 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện tốt QCCM Tổ chức hội thi thành công. 3,4,5. Thực hiện đúng quy định 6. Phối hợp tổ chức các hđ trại thu 	
Tuần 7-HKI 20/10 đến 25/10	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng QCCM Thực hiện đúng quy định 	
Tuần 8-HKI 27/10 đến 01/11	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT,GV 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng QCCM Thực hiện đúng quy định 	
Tuần 9-HKI 03/11	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT,GV PHT 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng QCCM Thực hiện 	

đến 08/11	<p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.</p> <p>3. Tổ chức kiểm tra giữa HKI các khối lớp. Xử lý kết quả sau kiểm tra. Báo kết quả cho PHHS.</p> <p>4. Thông báo kế hoạch kiểm tra nội bộ cuộc 1.</p>	4. TTCM	đúng quy định 3. Hoàn thành KT giữa kỳ.	
Tuần 10- HKI 10/11 đến 15/11	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng giữa HKI theo KH, xử lý kết quả sau kiểm tra.</p> <p>3. Sơ kết phong trào thi đua đợt I và phát động phong trào thi đua đợt II (từ 20/11 đến 22/12)</p> <p>4. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ cuộc 1.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. HT</p> <p>3. Đ/c Khuê</p> <p>4. PHT</p>	<p>1. Thực hiện đúng QCCM</p> <p>2. Thực hiện đúng quy định</p> <p>3. Hoàn thành sơ kết</p> <p>4. Thực hiện KTNB cuộc 1 theo KH.</p>	
Tuần 11- HKI 17/11 đến 22/11	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Kiểm tra dân chủ toàn bộ hồ sơ sổ sách GV.</p> <p>3. Tổ chức các hoạt động cho GV; HS chào mừng ngày 20/11.</p> <p>4. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. Tổ CM</p> <p>3. Đoàn TN</p> <p>4. PHT, GV</p>	<p>1. Thực hiện đúng QCCM</p> <p>2. Tất cả GV được KT.</p> <p>3. Tổ chức thành công.</p> <p>4. Theo quy định.</p>	
Tuần 12- HKI 24/11 đến 29/11	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p> <p>3. Tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo chuyên đề, thống nhất nội dung ôn tập, cấu trúc đề kiểm tra học kỳ I, xây</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT, GV</p> <p>3. TTCM</p>	<p>1. Thực hiện đúng QCCM</p> <p>2. Thực hiện đúng quy định</p> <p>3. Có ngân hàng đề KT.</p>	

	dựng ngân hàng đề KT để tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.			
Tuần 13- HKI 01/12 đến 06/12	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch Hoàn thiện sản phẩm sáng tạo KHKT và STEM 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT,GV Đ/c Đạt 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng QCCM Tổ chức theo KH Có sản phẩm thi 	
Tuần 14- HKI 08/12 đến 13/12	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, tổ chức thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch Chỉ đạo giáo viên giảng dạy đúng tiến độ chương trình, tổ chức ôn tập chu đáo chuẩn bị cho kiểm tra hết học kì I Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề. 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT PHT,GV TTCM 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện đúng QCCM Thực hiện đúng quy định Dạy đúng chương trình SHCM theo KH. 	
Tuần 15- HKI 15/12 đến 20/12	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch Hoàn thiện sản phẩm sáng tạo KHKT và STEM thi cấp tỉnh. 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT,GV Đ/c Khoa, Đạt 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện tốt QCCM Thực hiện đúng quy định Xong sp thi tỉnh. 	
Tuần 16- HKI 22/12 đến 27/12	<ol style="list-style-type: none"> Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra cuối HKI theo kế hoạch của SGD nghiêm túc, đúng quy chế. Tiến hành 	<ol style="list-style-type: none"> TTCM PHT PHT,GV Đoàn TN 	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện tốt QCCM Thực hiện đúng quy định Đúng quy chế Tổ chức thành công. 	

	<p>xử lý kết quả sau kiểm tra.</p> <p>4. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12.</p>			
<p>Tuần 17- HKI 29/12 đến 03/01</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p> <p>3. Rà soát việc thực hiện chương trình HKI, thực hiện kiểm tra cuối HKI theo kế hoạch.</p> <p>4. Tập huấn Đánh giá, xếp loại HS theo các TT hướng dẫn.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT,GV</p> <p>3. TTCM</p> <p>4. PHT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2. Thực hiện đúng quy định</p> <p>3. Đúng KH</p> <p>4. GV nắm được các TT đánh giá, xếp loại HS.</p>	
<p>Tuần 18- HKI 05/01 đến 10/01</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch</p> <p>3. Thực hiện kiểm tra cuối HKI các môn học theo kế hoạch.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT,GV</p> <p>3. PHT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2. Thực hiện đúng quy định</p> <p>3. Theo KH</p>	
<p>Tuần 19- HKI 12/01 đến 17/01</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Chuẩn bị mọi điều kiện để kết thúc HKI vào 18/01/2026.</p> <p>2. Các TCM sơ kết HKI, điều chỉnh kế hoạch HKII (nếu cần).</p> <p>3. Tổng kết, đánh giá, xếp loại HKI cho HS. Báo kết quả cho PHHS. In sổ điểm, học bạ HKI</p> <p>4. Kiểm tra chọn lọc các đội HSG lần 2.</p> <p>5. Kiểm tra sách vở, đồ dùng học tập của học sinh.</p> <p>6. Tham gia thi Giải thể thao cấp tỉnh.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. TTCM</p> <p>3. PHT</p> <p>4. PHT</p> <p>5. Đoàn TN</p> <p>6. Đ/c Đạt</p> <p>7. HT, Đoàn TN</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2.TCM Sơ kết, điều chỉnh KH.</p> <p>3. TK xong</p> <p>4. Chọn xong đội tuyển HSG.</p> <p>5. Tất cả HS đủ sách, vở, đồ dùng HT.</p> <p>7. Tổ chức thành công.</p>	

	7. Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập trải nghiệm.			
Tuần 1-HKII 19/01 đến 24/01	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD Học kỳ II từ 20/1/2026. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch 4. Họp PHHS lần 2.	1. TTCM 2. PHT,GV 3. GVCN	1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Tổ chức thành công.	
Tuần 2-HKII 26/01 đến 30/01	1. Củng cố kỷ cương, nề nếp của giáo viên và học sinh sau đợt nghỉ tết Nguyên đán, đặc biệt là sĩ số, nề nếp trường lớp. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch 3. Phát động phong trào Tết trồng cây.	1. HT 2. PHT 3. HT	1. Ổn định nề nếp GV, HS. 2. Đúng QĐ 3. Trồng cây xanh trong và ngoài trường.	
Tuần 3-HKII 02/2 đến 07/02	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tích cực ôn luyện các đội tuyển HSG chuẩn bị cho kỳ thi HSG cấp tỉnh. 3. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.	1. HT 2. PHT 3. TTCM	1. GV,HS thực hiện tốt NN. 2. HS đủ kiến thức, kỹ năng thi HSG 3. Thực hiện đúng KH	
Tuần 4-HKII 09/02 đến 14/02	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ: cuộc 3. 4. Tổ chức Sơ kết HKI, chuẩn bị các điều kiện đón tết Nguyên đán an toàn.	1. TTCM 2. PHT,GV 3. TTCM 4. HT	1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. KTNB theo KH. 4. Sơ kết thành công.	
16/02 đến 21/02	1. Nghỉ tết Nguyên đán. Trục tết theo kế hoạch.	1. HT	1. CB,GV, NV tham gia trực tết.	

<p>Tuần 5-HKII 23/02 đến 28/02</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. SH tổ nhóm chuyên môn lên kế hoạch kiểm tra giữa HKII.</p>	<p>1. TTCM 2. PHT,GV 3. TTCM</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Có các biện pháp nâng cao chất lượng.</p>	
<p>Tuần 6-HKII 02/3 đến 07/3</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. Tổ chức các hđ kỷ niệm ngày 08/3</p>	<p>1. TTCM 2. PHT,GV 3. CTCĐ</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Tổ chức thành công các hđ</p>	
<p>Tuần 7-HKII 09/3 đến 14/3</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch 3. Tổ chức thi HSG VH</p>	<p>1. TTCM 2. PHT,GV 3.HT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Đúng QĐ</p>	
<p>Tuần 8-HKII 16/3 đến 21/3</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. Lên KH, phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 26/3.</p>	<p>1. TTCM 2. PHT,GV 3. Đoàn TN 4. PHT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Có KH tổ chức</p>	
<p>Tuần 9- H3KII 2/3 đến 28/3</p>	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. Kiểm tra giữa HKII các khối lớp. Xử lý kết quả sau kiểm tra. Báo kết quả cho PHHS.</p>	<p>1. TTCM 2. PHT,GV 3. PHT 4.HT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM 2.Đúng quy định. 3. Đúng KH 4. Sơ kết thành công.</p>	

	4. Sơ kết phong trào thi đua đợt III và phát động phong trào thi đua đợt IV.			
Tuần 10- HKII 30/3 đến 04/4	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.	1. TTCM 2. PHT,GV	1. Thực hiện tốt QCCM 2. Đúng quy định.	
Tuần 11- HKII 06/4 đến 11/4	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. SHCM xây dựng kế hoạch ôn tập kiểm tra cuối năm.	1. TTCM 2. PHT,GV 3. TTCM	1. Thực hiện tốt QCCM 2. Đúng quy định. 3. Có các biện pháp nâng cao chất lượng.	
Tuần 12- HKII 13/4 đến 18/4	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch	1. TTCM 2. PHT,GV	1. Thực hiện tốt QCCM 2. Đúng quy định.	
Tuần 13- HKII 20/4 đến 25/4	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. GV nghiên cứu các TT đánh giá xếp loại học sinh.	1. TTCM 2. PHT,GV 3. PHT	1. Thực hiện tốt QCCM 2. Đúng quy định. 3. GV nắm được TT 22.	
Tuần 14- HKII 27/4 đến 02/5	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. 2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch. 3. Kiểm tra cuối HKII theo KH của Sở GD	1. TTCM 2. PHT,GV 3. PHT 4. PHT	1. Thực hiện tốt QCCM 2. Đúng quy định. 3. Thực hiện KT đúng quy chế	
Tuần	1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề	1. TTCM	1. Thực hiện	

15- HKII 04/4 đến 9/5	<p>nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.</p> <p>3. Rà soát việc thực hiện chương trình HKII. Có kế hoạch dạy bù để đảm bảo kết thúc chương trình đúng khung thời gian.</p> <p>4. Thực hiện Kiểm tra khảo sát cuối năm theo KH của SGDĐT.</p> <p>5. Tổng kết, đánh giá, xếp loại cho HS khối 9.</p> <p>6. Đánh giá, công nhận SKKN cấp trường.</p>	<p>2. PHT,GV</p> <p>3. PHT</p> <p>4. PHT</p> <p>5. PHT</p> <p>6. HT</p>	<p>tốt QCCM</p> <p>2.Đúng quy định.</p> <p>3. Có kế hoạch dạy bù.</p> <p>5. Tiến hành KT đúng quy chế</p> <p>6. Công nhận SKKN cấp trường.</p>	
Tuần 16- HKII 11/5 đến 16/5	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH.</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.</p> <p>3. Thực hiện kiểm tra cuối năm các môn học theo kế hoạch.</p> <p>4. Rà soát việc thực hiện chương trình HKII</p> <p>5. Hoàn thiện hồ sơ TN cho HS lớp 9.</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT,GV</p> <p>3. PHT</p> <p>4. TTCM</p> <p>5. HT</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2.Đúng quy định.</p> <p>3. Tiến hành KT theo KH</p> <p>4. Có tiến độ dạy các môn</p>	
Tuần 17- HKII 18/5 đến 23/5	<p>1. Duy trì sĩ số HS; Duy trì nề nếp chuyên môn, thực hiện các HĐGD theo KH. Kết thúc HKII vào 23/5</p> <p>2. Tổ chức dạy buổi 1, 2 theo kế hoạch.</p> <p>3. Họp PHHS lớp 9</p>	<p>1. TTCM</p> <p>2. PHT,GV</p> <p>3. GVNC</p> <p>Lớp 9</p>	<p>1. Thực hiện tốt QCCM</p> <p>2.Đúng quy định.</p> <p>3. Họp thành công</p>	
25/5 đến 30/5	<p>1. Ôn thi, thi vào lớp 10 THPT.</p> <p>2. Các TCM tổng kết năm học.</p> <p>3. Tổng kết, đánh giá, xếp loại HKII, cả năm cho HS. Báo kết quả cho PHHS. In sổ điểm, học</p>	<p>1. PHT</p> <p>2. TTCM</p> <p>3. PHT</p> <p>4. HT</p> <p>5. GVCN</p>	<p>1. Tổ chức ôn thi vào 10</p> <p>2. TK, bình bầu thi đua.</p> <p>3. Đánh giá,</p>	

	bạ HKII, cuối năm. 4. Duyệt lên lớp lần 1. 5. Họp PHHS lần 3. 6. Tổng kết năm học. 7. Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026.	6. HT 7. PHT	xếp loại xong 4. Duyệt xong LL với GVCN. 5. Họp PH thành công. 6. TK thành công. 7. Có kế hoạch HĐ hè 2026.	
--	--	-----------------	---	--